

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 11/4/2019

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN HUYỆN TH O – THÀNH PHỐ HÀ NỘI ÁN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng*
- **Các hội thẩm nhân dân:**
Ông Lê Huy Trọng và bà Nguyễn Thị Hằng
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà :** Bà Nguyễn Thị Minh Lý– Thư ký Toà án nhân dân huyện Th O, TP Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, TP Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/ DS-ST ngày 17/12/2018 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 08/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HPT ngày 26/3/2019 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng; Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí Dũng; chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phạm T Anh – Phó giám đốc

- *Người đại diện tham gia tố T’ng:* Bà: Doãn Thị Thục Anh - Cán bộ xử lý nợ. (Bà Doãn Thị Thục Anh có mặt tại phiên tòa)

+Bị đơn:

1/ Ông **Đào Huy T,** sinh năm 1961

2/ Bà **Lê Thị T’,** sinh năm 1960

Đều ĐKKHKT: xóm Trung Việt, Thôn B, xã C V , huyện Th O, TP Hà Nội

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Đào Huy Hải,** sinh năm: 1983

Đều ĐKKHKT: xóm Trung Việt, Thôn B, xã C V , huyện Th O, TP Hà Nội .

(Tại phiên tòa ông T, bà T’, anh Hải vắng mặt)

****Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố T'ng và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng – bà: Doãn Thục Anh trình bày:***

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và ông Đào Huy T, bà Lê Thị T' đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1893474/KUNN ngày 07/10/2014 với nội dung cụ thể:

Số tiền vay: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

Mục đích vay: Tiêu dùng;

Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên

Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 07/10/2021

Lãi suất vay áp dụng: Theo Hợp đồng tín dụng số 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1893474/KUNN ngày 07/10/2014 kèm theo.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên của ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' đã thế chấp tài sản của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng . Cụ thể: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác, tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất số: U 040765, vào sổ số: 00214/QSĐĐ/CV.TO do UBND huyện Th O, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 25/9/2002 cụ thể :

Thửa đất số: 142; tờ bản đồ số: 07; Địa chỉ thửa đất: xóm Trung Việt, Thôn B, xã C V, huyện Th O, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là TP Hà Nội; Diện tích: 528m²; Mục đích sử dụng: T; Thời hạn sử dụng: Lâu dài mang tên chủ hộ: Đào Huy T.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' đã trả được cho Ngân hàng một phần nợ gốc và tiền lãi. Kể từ 12/4/2015 ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngân hàng đã gửi thông báo, công văn yêu cầu trả nợ . Tính đến ngày 26/3/2019 thì ông bà T, T' còn nợ Ngân hàng

Nợ gốc là : 422.624.000đ

Nợ lãi là: 267.262.216đ

Nợ phạt chậm trả: 90.475.932

Tổng lãi + phạt chậm trả là: 357.738.148

Tổng gốc + lãi + phạt chậm trả là: 780.362.148 (*Bảy trăm tám mươi triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bốn mươi tám đồng*).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' phải trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 11/4/2019 là: Nợ gốc là : 422.624.000đ; Nợ lãi là: 267.261.216đ; Nợ phạt chậm trả: 90.475.932; Tổng lãi + phạt chậm trả là: 357.738.148; Tổng gốc + lãi + phạt chậm trả là: 780.362.148 (*Bảy trăm tám mươi triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bốn mươi tám đồng*).

Đồng thời, ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' phải tiếp T'c chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm.

Trong trường hợp Đào Huy T và bà Lê Thị T' không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 142; tờ bản đồ

số: 07; Địa chỉ thửa đất: xóm Trung Việt, Thôn B, xã C V, huyện Th O, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là TP Hà Nội; Diện tích: 528m²; Mục đích sử dụng: T; Thời hạn sử dụng: Lâu dài mang tên chủ hộ: Đào Huy T.

Toàn bộ số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ được dùng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của ông T và bà T' đối với Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được không đảm bảo trả hết số nợ thì bà ông T, bà T' vẫn phải tiếp T'c có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến số tiền lãi phạt chậm trả là 90.475.932đồng; (*chín mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*).

****Tại bản tự khai ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' là bị đơn trình bày***

Ngày 07/10/2014, ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng số tiền gốc là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên. Quá trình trả nợ, ông T và bà T' đã trả được một phần tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Do làm ăn không thuận lợi, kinh tế khó khăn và lãi suất vay quá cao dẫn đến làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho ngân hàng. Đối với số tiền mà Ngân hàng khởi kiện theo nội dung Đơn khởi kiện, ông T và bà T' xác nhận là đúng và đề nghị Ngân hàng xem xét, tạo điều kiện cho được trả dần theo từng đợt.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông T , bà T' tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng là tài sản của ông bà.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng khởi kiện yêu cầu ông bà thanh toán khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng thì ông bà đề nghị Tòa án và Ngân hàng xem xét tạo điều kiện để giải quyết theo quy định của pháp luật.

-*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

1/ Anh Đào Huy Hải trình bày :

Việc ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' (*bố mẹ anh Hải*) có vay tiền Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và có thể chấp quyền sử dụng đất như nội dung Ngân hàng và bố mẹ anh đã trình bày là đúng. Do gia đình làm ăn thua lỗ, khó khăn nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện bố mẹ anh tại Tòa án thì anh Hải có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo chỗ ở cho gia đình vì đây là chỗ ở duy nhất của bố mẹ anh và anh.

****Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O phát biểu ý kiến:***

* Về việc tuân theo pháp luật tố T'ng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố T'ng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời gian giải quyết vụ án kéo dài do bị đơn và người liên quan không hợp tác và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vẫn vắng mặt không có lý do vẫn gây khó khăn cho Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật tố T'ng Dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà

[1]. Về tố T'ng:

- Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng với ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' là tranh chấp về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố T'ng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn là ông Đào Huy T, bà Lê Thị T' và người có quyền lợi liên quan là anh Đào Huy Hải vắng mặt tại phiên toà nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố T'ng dân sự.

[2]. Về nội dung:

***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Đào Huy T, bà Lê Thị T' đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1893474/KUNN ngày 07/10/2014 với nội dung cụ thể:

Số tiền vay: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

Mục đích vay: Tiêu dùng;

Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên

Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 07/10/2021

Lãi suất vay áp dụng: Theo Hợp đồng tín dụng số: 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1893474/KUNN ngày 07/10/2014 kèm theo.

- Về nội dung, hình thức: Hợp đồng tín dụng số: 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 1893474/KUNN ngày 07/10/2014 giữa Ngân hàng và ông Đào Huy T, bà Lê Thị T' được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại Điều 17 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Do vậy, hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' không thực hiện việc trả nợ đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng, nhiều lần Ngân hàng thông báo ông bà vẫn không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông bà phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 11/4/2019 là: Nợ gốc là: 422.624.000đ; Nợ lãi là: 267.262.216đ; Nợ phạt chậm trả:

90.475.932đồng; Tổng lãi + phạt chậm trả là: 357.738.148; Tổng gốc + lãi + phạt chậm trả là: 780.362.148 (*Bảy trăm tám mươi ngàn ba trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bốn tám đồng*) là có căn cứ.

Tại phiên toà đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T và bà T' phải trả số tiền lãi phạt : 90.475.932đồng; (*chín mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*) việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện, hoàn toàn phù hợp qui định của pháp luật cần được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm đến ngày thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc là có căn cứ phù hợp với các điều khoản các bên đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng số: 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 và phù hợp với Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/10/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó cần buộc ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' tiếp T'c phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 kể từ ngày 16/4/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc cho ngân hàng.

[2.3] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn.

Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 3620/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô; địa chỉ: số 70, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội ngày 03/10/2014 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' để thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 142; tờ bản đồ số: 07; Địa chỉ thửa đất: xóm Trung Việt, Thôn B, xã C V, huyện Th O, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là TP Hà Nội; Diện tích: 528m²; Mục đích sử dụng: T; Thời hạn sử dụng: Lâu dài mang tên chủ hộ: Đào Huy T, với mục đích đảm bảo cho khoản vay của ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.

Hội đồng xét xử nhận thấy hai bên ký kết một cách tự nguyện, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng các quy định tại Điều 319, 342, 343, 344, 347, 715, 716, 717 và 719 Bộ Luật Dân sự 2005; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 3620/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô; địa chỉ: Số 70, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội ngày 03/10/2014 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' có hiệu lực thi hành. Yêu cầu của Ngân hàng đề nghị được xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai của ông Đào Huy T, bà Lê Thị T', bản tự khai của người có quyền lợi liên quan anh Đào Huy Hải, đề nghị được xem xét quyền lợi đối với yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm của Ngân hàng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có yêu cầu rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi phạt là: 90.475.932 đồng; (*chín mươi triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*) Xét yêu cầu rút nêu trên của Ngân hàng là tự nguyện và không trái pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Quan điểm của VKSND huyện Th O đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Về các lễ trên.*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26; Điều 30; Điều 35; Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố T'ng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 130 Luật Đất đai 2003;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2011;

Căn cứ các Điều 319, 342, 343, 344, 347, 715, 716, 717, 719 Bộ Luật Dân sự 2005;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng đối với ông Đào Huy T và bà Lê Thị T'.

2. Buộc ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 tính đến ngày 11/4/2019; tổng số tiền là: trong đó: Nợ gốc là: 422.624.000đ (*Bốn trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 3.886.309đ (*ba triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm linh chín nghìn đồng*) nợ lãi quá hạn là: 262.375.907đ (*hai trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm linh bảy ngàn đồng*).

Kể từ ngày 12/4/2019, ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' phải tiếp T'c chịu số tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 1893474/HĐTD ngày 06/10/2014 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Trong trường hợp ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 142; tờ bản đồ số: 07; Địa chỉ thửa đất: xóm Trung Việt, Thôn B, xã C V, huyện Th O, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là TP Hà Nội; Diện tích: 528m²; Mục đích sử dụng: T; Thời hạn sử dụng: Lâu dài mang tên chủ hộ: Đào Huy T.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng. Nếu số tiền thu được không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T và bà T' vẫn phải có nghĩa vụ trả hết số nợ cho Ngân hàng.

4. Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, sinh hoạt hoặc kinh doanh dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

5. *Về án phí*: -Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), theo biên lai thu số AD/2010 / 0002409 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

- Ông Đào Huy T và bà Lê Thị T' phải chịu 34.494.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 11/4/2019

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*** Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục THADS huyện Th O;
- Lưu HS vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng